TAND THÀNH PHỐ L **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố L, ngày 28 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2024/TLST - HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Chị Vũ Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 07, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 07, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Vũ Thị H và anh Đỗ Văn D trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị H và anh Đỗ Văn D là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01/2008, ngày 23/5/2008 của UBND xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Đến nay chị H và anh D đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thực sự tự nguyện ly hôn, nên Tòa án chấp nhận.

[2] Chị Vũ Thị H và anh Đỗ Văn D đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Đỗ Văn D.

- Về việc nuôi con: Chị Vũ Thị H và anh Đỗ Văn D có 02 con chung tên là cháu Đỗ Khánh L, sinh ngày 14/12/2008, cháu Đỗ Danh B, sinh ngày 09/5/2011. Chị Vũ Thị H và anh Đỗ Văn D thỏa thuận như sau:

Chị Vũ Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung là cháu Đỗ Khánh L, sinh ngày 14/12/2008 và cháu Đỗ Danh B, sinh ngày 09/5/2011, đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị H và anh Đỗ Văn D đã thỏa thuận anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung là cháu Đỗ Khánh L, sinh ngày 14/12/2008, cháu Đỗ Danh B, sinh ngày 09/5/2011 với mức cấp dưỡng mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 10 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 10/7/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Đỗ Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Hạnh có đơn yêu cầu thi hành án, anh D chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: chị Vũ Thị H và anh Đỗ Văn D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Vũ Thị H và anh Đỗ Văn D thỏa thuận chị Hạnh là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Xác nhận chị Vũ Thị H đã nộp đủ số tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0000218 ngày 04/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Nga